

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 74/2025/HS-PT
Ngày: 22 - 8 -2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Bà Võ Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Vĩnh Long).

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác: K), sinh năm: 1977 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: Số C, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K1 và bà Dương Thị T1; vợ: Nguyễn Thị T2; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/7/2024, sau khi đi đám giỗ và đã có uống rượu (nồng độ còn là 0,546 mg/l), Phạm Văn T - sinh năm 1977 ngụ ấp A, xã A, huyện B (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) điều khiển xe ô tô tải biển số 71H-001.25 lưu thông trên Huyện L theo hướng từ xã A đi về xã A, huyện B. Khi đến kho phế liệu của mình tại ấp A, xã A, huyện B, T điều khiển xe ô tô tải lùi vào kho phế liệu nằm cạnh bên đường theo hướng xã A đi về xã A. Lúc này có phụ xe là Phan Thanh T3 đi vào trong kho hỗ trợ lùi xe vào trong. T điều khiển xe ô tô lùi vào bên trong

kho nhưng bị vướng vào một số bao phế liệu nên điều khiển xe chạy ra Huyện lộ 12 để tiếp tục lùi lại vào kho cho ngay ngắn nhưng Thới không chú ý quan sát cũng như không chờ anh T3 chạy ra Huyện L xem có phương tiện nào khác đang di chuyển trên Huyện L hay không. Khi T điều khiển xe ô tô biển số 71H-001.25 ra Huyện L khoảng 1,5m thì va chạm với xe mô tô biển số 71C2-379.82 do Nguyễn Vũ Phương H - sinh năm 1990 ngụ ấp T, xã T (nay là xã M), huyện B điều khiển lưu thông trên Huyện lộ 12 hướng từ xã A đi xã A. Hậu quả, anh H té ngã xuống đường bị thương tích và được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm:

-01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy E3T6E150367, số khung RLC4E1710GY100471, biển số 71C2-379.82 có đặc điểm: không có gương chiếu hậu bên phải người điều khiển; đầu tay cầm lái bên trái người điều khiển có vết bào mòn kim loại kích thước dài 02cm, rộng 01cm; nhựa ốp đèn pha trước có vết bào mòn kích thước dài 07cm, rộng 05cm; góc bên phải nắp ốp nhựa trên đầu xe có vết bào mòn nhựa kích thước dài 15cm, rộng 10cm; mặt nạ xe bị bể, hư hỏng, nứt bể có vết bào mòn nhựa dài 35cm, rộng 25cm; đèn chuyển hướng bên phải người điều khiển bể rơi mất; bửng chắn gió bên trái người điều khiển bị bung hờ khỏi vị trí ban đầu kích thước dài 50cm, rộng 03cm; bửng chắn gió bên phải người điều khiển có vết nứt bể, bung hờ khỏi vị trí ban đầu kích thước dài 60cm, rộng 10cm; cung chắn bùn trước gãy rơi mất; lốp bánh xe trước có vết bào mòn cao su kích thước dài 40cm, rộng 04cm. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại Nguyễn Vũ Phương H.

-01 xe ô tô tải nhãn hiệu ISUSU, số máy 4HK1758478, số khung R75L97101103, biển số 71H-001.25 có đặc điểm: ốp dưới đầu xe bên trái người điều khiển bị thủng theo chiều hướng từ ngoài vào trong, có bám dính chất màu đen, kích thước dài 50cm, rộng 60cm; đèn chuyển hướng bên trái người điều khiển bị gãy, hư hỏng hoàn toàn; cụm đèn chiếu sáng bên trái người điều khiển bị bể rơi mất một đèn, kích thước dài 50cm, rộng 30cm; chắn đà bên trái người điều khiển bị cong theo chiều hướng từ trái qua phải từ dưới lên trên; ốp trước đầu xe bị gãy, bung hờ khỏi vị trí ban đầu, có kích thước dài 120cm, rộng 20cm; kính chắn gió phía trước có vết nứt bể kích thước dài 80cm, rộng 80cm. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị cáo Phạm Văn T.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 14 giờ 20 phút ngày 24/7/2024 xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường hai chiều không có vạch kẻ chia làn đường ở giữa, đường rộng 06m. Khám nghiệm hiện trường theo hướng xã A đi xã A, chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn.

Xe mô tô biển số 71C2-379.82 sau tai nạn được dựng đứng trên đường, đầu xe

quay về hướng xã A, sau xe quay về hướng xã A, trục bánh trước và trục bánh sau đo đến lề chuẩn lần lượt là 0,2m và 0,3m.

Xe ô tô biển số 71H-001.25 sau tai nạn thì đầu xe quay về hướng lề trái, phần đuôi xe hướng vào lề phải theo hướng khám nghiệm, trục trước và trục sau bên trái xe cách lề chuẩn lần lượt là 0,6m và 3,4m, trục trước bên phải trùng với lề chuẩn, trục sau bên phải cách lề chuẩn 4,2m.

Vùng va chạm đầu tiên giữa 02 xe là vùng mảnh nhựa màu trắng, màu cam, mảnh sơn trắng, mặt sắt nhỏ li ti kích thước 0,4m x 0,4m, cách lề chuẩn 1,4m.

Tại Bản kết luận giám định số 360/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 25/10/2024 Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Nguyễn Vũ Phương H bị thương tích tỷ lệ thương tật 64%, cơ chế hình thành thương tích do tác động của ngoại lực.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Vĩnh Long) đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/6/2025, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định: khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/7/2024 trên Huyện lộ 12 đoạn thuộc ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long), Phạm Văn T sau khi đã uống rượu (nồng độ còn là 0,546 mg/L), điều khiển xe ô tô biển số 71H-001.25 từ trong kho phế liệu ra Huyện lộ 12 nhưng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe khác đang lưu thông (vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 71C2-379.82 do Nguyễn Vũ Phương H điều khiển làm Nguyễn Vũ Phương H bị thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 64%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Văn T4 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo của bị hại Nguyễn Vũ Phương H thể hiện bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; giấy khen và đơn xin xác nhận thể hiện bị cáo có nhiều đóng góp trong việc phát triển kinh tế- xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới tại địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong cho bị hại; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo. Vì vậy, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, song cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tai nạn giao

thông có liên quan đến rượu, bia đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có phần nghiêm khắc trong khi bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 8- Vĩnh Long (3b);
- VKSND khu vực 8- Vĩnh Long (2b);
- Phòng THADS khu vực 8- Vĩnh Long (1b);
- UBND xã An Ngãi Trung, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn